

Số: *702* /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày *11* tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện
cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Sở Y tế tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế (có Danh mục cụ thể kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế; UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được phê duyệt tại Quyết định này có trách nhiệm:

- Tổ chức triển khai thực hiện theo ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền và đề ra giải pháp cụ thể để thực hiện hiệu

quả việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo số lượng giao dịch phát sinh đạt tỷ lệ theo quy định;

- Chủ động rà soát, tham mưu đề xuất, kiến nghị các bộ, ngành sửa đổi, bổ sung phù hợp quy định và yêu cầu thực tiễn nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tái cấu trúc quy trình điện tử gửi Sở Khoa học và Công nghệ để thực hiện cấu hình dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện cấu hình quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- HTTT giải quyết TTHC tỉnh (Sở KHCN);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT_(NTVA).

CHỦ TỊCH



Lê Thành Đô

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN
DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ TỈNH ĐIỆN BIÊN**
(Kèm theo Quyết định số 702 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ	PHÍ, LỆ PHÍ	
				Có	Không
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ (100 TTHC)				
I	Lĩnh vực Dược phẩm (14 TTHC)				
1	1.004616.000.00.00.H18	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.	x	
2	1.004604.000.00.00.H18	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
3	1.004599.000.00.00.H18	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.	x	
4	1.004596.000.00.00.H18	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường	x	

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ	PHÍ, LỆ PHÍ	
				Có	Không
			Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		
5	1.004576.000.00.00.H18	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc được liệu, thuốc cổ truyền)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
6	1.004571.000.00.00.H18	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc được liệu, thuốc cổ truyền)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
7	1.004557.000.00.00.H18	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
8	1.004532.000.00.00.H18	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là được chất gây nghiện, được chất hướng thần, tiền	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên		x

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ	PHÍ, LỆ PHÍ	
				Có	Không
		chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Phủ, tỉnh Điện Biên.		
9	1.004529.000.00.00.H18	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
10	1.004449.000.00.00.H18	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
11	1.004087.000.00.00.H18	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
12	1.003963.000.00.00.H18	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.	x	

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ	PHÍ, LỆ PHÍ	
				Có	Không
13	1.001893.000.00.00.H18	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
14	1.001396.000.00.00.H18	Cung cấp thuốc phóng xạ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
II	Lĩnh vực Mỹ phẩm (09 TTHC)				
1	1.002483.000.00.00.H18	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.	x	
2	1.000990.000.00.00.H18	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
3	1.000793.000.00.00.H18	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên		x

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ	PHÍ, LỆ PHÍ	
				Có	Không
			Phủ, tỉnh Điện Biên.		
4	1.000662.000.00.00.H18	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
5	1.003055.000.00.00.H18	Cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.	x	
6	1.003064.000.00.00.H18	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ Điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
7	1.003073.000.00.00.H18	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ Điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
8	1.002600.000.00.00.H18	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên	x	

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ	PHÍ, LỆ PHÍ	
				Có	Không
			Phủ, tỉnh Điện Biên.		
9	1.009566.000.00.00.H18	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.	x	
III	Lĩnh vực Đào tạo và Nghiên cứu khoa học (01 TTHC)				
1	1.004539.000.00.00.H18	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
IV	Lĩnh vực Tổ chức cán bộ (02 TTHC)				
1	1.001523.000.00.00.H18	Bổ nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
2	1.001514.000.00.00.H18	Miễn nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
V	Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh (26 TTHC)				

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ	PHÍ, LỆ PHÍ	
				Có	Không
1	1.001138.000.00.00.H18	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
2	2.000559.000.00.00.H18	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
3	2.000552.000.00.00.H18	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
4	1.006780.000.00.00.H18	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
5	1.002464.000.00.00.H18	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.	x	

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ	PHÍ, LỆ PHÍ	
				Có	Không
6	1.000562.000.00.00.H18	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
7	1.000511.000.00.00.H18	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
8	1.012256.000.00.00.H18	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
9	1.012271.000.00.00.H18	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.	x	
10	1.012272.000.00.00.H18	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.	x	

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ	PHÍ, LỆ PHÍ	
				Có	Không
			Phủ, tỉnh Điện Biên.		
11	1.012273.000.00.00.H18	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
12	1.012275.000.00.00.H18	Đăng ký hành nghề	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
13	1.012276.000.00.00.H18	Thu hồi giấy phép hành nghề trong trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
14	1.012278.000.00.00.H18	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.	x	
15	1.012279.000.00.00.H18	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên	x	

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ	PHÍ, LỆ PHÍ	
				Có	Không
			Phủ, tỉnh Điện Biên.		
16	1.012280.000.00.00.H18	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.	x	
17	1.012281.000.00.00.H18	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
18	1.012257.000.00.00.H18	Cho phép tổ chức đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
19	1.012258.000.00.00.H18	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
20	1.012260.000.00.00.H18	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành		x

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ	PHÍ, LỆ PHÍ	
				Có	Không
			phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		
21	1.012261.000.00.00.H18	Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
22	1.012262.000.00.00.H18	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
23	1.012289.000.00.00.H18	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.	x	
24	1.012290.000.00.00.H18	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.	x	

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ	PHÍ, LỆ PHÍ	
				Có	Không
		sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng			
25	1.012291.000.00.00.H18	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
26	1.012292.000.00.00.H18	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.	x	
VI	Lĩnh vực Y được cử truyền (07 TTHC)				
1	1.012415.000.00.00.H18	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.	x	
2	1.012416.000.00.00.H18	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng	x	

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ	PHÍ, LỆ PHÍ	
				Có	Không
		định tại khoản 4, 5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT	Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		
3	1.012417.000.00.00.H18	Cấp lại giấy chứng nhận là lương y theo thẩm quyền quy định tại Điều 3 Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
4	1.012418.000.00.00.H18	Cấp giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.	x	
5	1.012419.000.00.00.H18	Cấp lại giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
6	1.009407.000.00.00.H18	Công bố đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bào chế thuốc cổ truyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền trực thuộc quản lý của Sở Y tế	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
7	1.009249.000.00.00.H18	Xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết		x

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ	PHÍ, LỆ PHÍ	
				Có	Không
		về công tác y dược cổ truyền	quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		
VII Lĩnh vực Y tế dự phòng (20 TTHC)					
1	1.000844.000.00.00.H18	Thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
2	1.001386.000.00.00.H18	Xác định trường hợp được bồi thường khi xảy ra tai biến trong tiêm chủng	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
3	2.000655.000.00.00.H18	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
4	1.003580.000.00.00.H18	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ	PHÍ, LỆ PHÍ	
				Có	Không
5	1.003958.000.00.00.H18	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
6	1.002944.000.00.00.H18	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.	x	
7	1.002467.000.00.00.H18	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.	x	
8	1.012096.000.00.00.H18	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
9	1.012097.000.00.00.H18	Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ	PHÍ, LỆ PHÍ	
				Có	Không
10	1.013036.000.00.00.H18	Công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
11	1.013037.000.00.00.H18	Hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
12	2.002683.000.00.00.H18	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
13	2.002684.000.00.00.H18	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
14	2.002685.000.00.00.H18	Điều chỉnh giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ	PHÍ, LỆ PHÍ	
				Có	Không
15	1.004070.000.00.00.H18	Công bố cơ sở đủ điều kiện kiểm nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.	x	
16	1.004062.000.00.00.H18	Công bố cơ sở đủ điều kiện khảo nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.	x	
17	1.002564.000.00.00.H18	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.	x	
18	1.001189.000.00.00.H18	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
19	1.001178.000.00.00.H18	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ	PHÍ, LỆ PHÍ	
				Có	Không
20	1.001114.000.00.00.H18	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
VIII Lĩnh vực Trang thiết bị và Công trình y tế (03 TTHC)					
1	1.003006.000.00.00.H18	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.	x	
2	1.003029.000.00.00.H18	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.	x	
3	1.003039.000.00.00.H18	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.	x	
IX Lĩnh vực An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng (04 TTHC)					
1	1.003348.000.00.00.H18	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường	x	

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ	PHÍ, LỆ PHÍ	
				Có	Không
		chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		
2	1.003332.000.00.00.H18	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.	x	
3	1.003108.000.00.00.H18	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.	x	
4	1.002425.000.00.00.H18	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.	x	
X	Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội (05 TTHC)				
1	2.000025.000.00.00.H18	Cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
2	2.000027.000.00.00.H18	Cấp lại Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng		x

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ	PHÍ, LỆ PHÍ	
				Có	Không
			Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		
3	2.000032.000.00.00.H18	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
4	2.000036.000.00.00.H18	Gia hạn Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
5	1.000091.000.00.00.H18	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
XI	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (09 TTHC)				
1	1.001806.000.00.00.H18	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
2	2.000062.000.00.00.H18	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết		x

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ	PHÍ, LỆ PHÍ	
				Có	Không
		thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Y tế	quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		
3	2.000135.000.00.00.H18	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
4	2.000056.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
5	2.000051.000.00.00.H18	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động cơ sở trợ giúp xã hội do Sở Y tế cấp	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
6	1.012991.000.00.00.H18	Cấp (mới) giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
7	1.012992.000.00.00.H18	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng		x

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ	PHÍ, LỆ PHÍ	
				Có	Không
			Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		
8	1.012993.000.00.00.H18	Đăng ký hành nghề công tác xã hội tại Việt Nam đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
9	1.012990.000.00.00.H18	Cấp giấy xác nhận quá trình thực hành công tác xã hội	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Sở Y tế, số 251C, tổ 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.		x
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN (06 TTHC)				
I	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (05 TTHC)				
1	2.000777.000.00.00.H18	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện		x
2	1.000684.000.00.00.H18	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Y tế cấp	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện		x
3	2.000298.000.00.00.H18	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Y tế	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện		x

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ	PHÍ, LỆ PHÍ	
				Có	Không
4	2.000294.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Y tế	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện		x
5	1.000669.000.00.00.H18	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Phòng Y tế	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện		x
III Lĩnh vực An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng (01 TTHC)					
1	1.002425.000.00.00.H18	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Cơ sở dưới 200 suất ăn).	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	x	
C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ (09 TTHC)				
I	Lĩnh vực Trẻ em (05 TTHC)				
1	2.001947.000.00.00.H18	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc Công an cấp xã		x
2	1.004941.000.00.00.H18	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã		x
3	2.001942.000.00.00.H18	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết		x

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ	PHÍ, LỆ PHÍ	
				Có	Không
		thể tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	quả của UBND cấp xã		
4	2.001944.000.00.00.H18	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã		x
5	1.004946.000.00.00.H18	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã		x
II	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (04 TTHC)				
1	1.001699.000.00.00.H18	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã		x
2	1.001653.000.00.00.H18	Cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã		x
3	2.000355.000.00.00.H18	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã		x
4	2.000751.000.00.00.H18	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã		x
D	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG (11 TTHC)				
I	Thủ tục hành chính liên thông cấp tỉnh, cấp huyện				
Lĩnh vực Bảo trợ xã hội					
1	2.000286.000.00.00.H18	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã		x

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ	PHÍ, LỆ PHÍ	
				Có	Không
		giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện			
2	2.000282.000.00.00.H18	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã		x
3	2.000477.000.00.00.H18	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	Cơ sở trợ giúp xã hội		x
II Thủ tục hành chính liên thông cấp huyện, cấp xã					
Lĩnh vực Bảo trợ xã hội					
1	1.001776.000.00.00.H18	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã		x
2	1.001758.000.00.00.H18	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã		x
3	1.001753.000.00.00.H18	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã		x
4	1.001731.000.00.00.H18	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã		x

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ	PHÍ, LỆ PHÍ	
				Có	Không
5	2.000744.000.00.00.H18	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã		x
6	1.001739.000.00.00.H18	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã		x
Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội					
7	2.001661.000.00.00.H18	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã		x
III	Thủ tục hành chính liên thông cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã				
Lĩnh vực Trẻ em					
1	1.004946.000.00.00.H18	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc Công an cấp xã		x